

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 278/2023/DS-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v Tranh chấp về hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;
- Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp về hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 05, đường số 464, tổ 5, ấp An H, xã Trung A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Cao Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1/1, đường số 464, tổ 5, ấp An H, xã Trung A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 05, đường số 464, tổ 5, ấp An H, xã Trung A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 08/02/2023, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/8/2020 đến ngày 10/8/2021, bà có tham gia 67 dây hui do bà Cao Thị Tuyết Nh làm đầu thảo, hui có lãi, cụ thể là các dây hui như sau:

- Hội mở ngày 30/9/2020, bà tham gia 07 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/ tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nhung số tiền 5.600.000đ, bà đóng cho bà Nh 10 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đã đóng cho bà Nh là 56.000.000đ. Bà Nh tính hội sống còn nên bà được tiền lãi là 10.500.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 66.500.000đ;

- Hội mở tháng 10/2020, bà tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nh số tiền 8.000.000đ, bà đóng cho bà Nh 10 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đóng cho bà Nh là 80.000.000đ. Bà Nh tính hội sống còn nên bà được tiền lãi là 15.000.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 95.000.000đ;

- Hội mở tháng 11/2020, bà tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nh số tiền 8.000.000đ, bà đóng cho bà Nh 09 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đóng cho bà Nh là 72.000.000đ. Bà Nh tính hội sống còn nên bà được tiền lãi là 13.000.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 85.000.000đ;

- Hội mở ngày 30/11/2020, bà tham gia 13 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nh số tiền 10.400.000đ, bà đóng cho bà Nh 08 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đóng cho bà Nh là 83.200.000đ. Bà Nh tính hội sống còn nên bà được tiền lãi là 14.300.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 97.500.000đ;

- Hội mở tháng 02/2021, bà tham gia 05 dây, mỗi có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nh số tiền 4.000.000đ, bà đóng cho bà Nh 06 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đóng cho bà Nh là 24.000.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 24.000.000đ;

- Hội mở tháng 03/2021, bà tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nh số tiền 8.000.000đ, bà đóng cho bà Nh 05 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đóng cho bà Nh là 40.000.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 40.000.000đ;

- Hội mở tháng 06/2021, bà tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hội 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà đóng cho bà Nh số tiền 8.000.000đ, bà đóng cho bà Nh 02 lần thì bà Nh vỡ hội, số tiền bà đóng cho bà Nh là 16.000.000đ, tổng số tiền bà Nh còn nợ bà ở dây hội này là 16.000.000đ.

Tổng số tiền nợ hội bà Nh còn thiếu bà là 424.000.000đ, do thời điểm này bà Nh làm ăn khó khăn, bà đã thông cảm và chấp nhận cho bà Nh trả số tiền hội 424.000.000đ trong vòng 11 tháng, mỗi tháng trả 40.000.000đ vào ngày 30 tây hàng tháng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay đã hết hạn trả nhưng bà Nh chỉ trả cho bà được 03 lần, tổng cộng là 120.000.000đ, số tiền còn lại là 304.000.000đ bà Nh hẹn nhiều lần không trả. Vì vậy bà yêu cầu bà Nh phải trả cho bà số tiền nợ hội là 304.000.000đ, trả một lần. Số tiền bà đóng hội cho bà Nh là tài sản chung của bà và chồng là ông Phạm Văn Th.

Tại phiên tòa bà đồng ý chỉ yêu cầu bà Nh trả cho bà số tiền nợ hội là 251.200.000đ, bà không yêu cầu bà Nh trả lãi cho bà số tiền 52.800.000đ, bà rút yêu

cầu bà Nh trả số tiền lãi là 52.800.000đ.

** Tại bản ghi ý kiến ngày 19/4/2023, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là bà Cao Thị Tuyết Nh trình bày:*

Bà và bà Nguyễn Thị C đã giao dịch chơi hụi từ năm 2016, hụi có lãi, khi đến kỳ hốt hụi bà giao cho bà C đủ tiền và đúng hẹn. Đến tháng 7/2021, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài, những người chơi hụi và đã hốt hụi của bà thì có người chết vì dịch bệnh, người không có việc làm bỏ về quê, người vợ nợ không có tiền đóng hụi cho bà nên bà thông báo ngưng hụi, gom hụi để trả cho những người đã đóng hụi cho bà mà chưa được hốt hụi, còn thiếu lại bao nhiêu thì bà sắp xếp bán được đất sẽ giải quyết hết cho bà con. Riêng bà tham gia các dây hụi do bà làm đầu thảo như sau:

- Hụi mở ngày 30/9/2020, bà C tham gia 07 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 5.600.000đ, bà C đóng cho bà được 10 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà hụi mở ngày 30/9/2020 là 56.000.000đ;

- Hụi mở tháng 10/2020, bà C tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 8.000.000đ, bà C đóng cho bà được 10 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà mở tháng 10/2020 là 80.000.000đ

- Hụi mở tháng 11/2020, bà C tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 8.000.000đ, bà C đóng cho bà được 09 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà hụi mở tháng 11/2020 là 72.000.000đ;

- Hụi mở ngày 30/11/2020, bà C tham gia 13 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 10.400.000đ, bà C đóng cho bà được 08 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà hụi mở ngày 30/11/2020 là 83.200.000đ;

- Hụi mở tháng 02/2021, bà C tham gia 05 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 4.000.000đ, bà C đóng cho bà được 06 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà hụi mở tháng 02/2020 là 24.000.000đ;

- Hụi mở tháng 03/2021, bà C tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham gia, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 8.000.000đ, bà C đóng cho bà được 05 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà hụi mở tháng 03/2021 là 40.000.000đ;

- Hụi mở tháng 6/2021, bà C tham gia 10 dây, mỗi dây có 12 người tham, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng bà C đóng cho bà số tiền 8.000.000đ, bà C đóng cho bà được 02 lần thì vỡ hụi. Tổng số tiền bà C đóng cho bà hụi mở tháng 06/2021 là 16.000.000đ;

Như vậy tổng số tiền vốn bà C đóng hụi cho bà là 371.200.000đ, từ ngày ngưng hụi đến nay bà đã trả dần cho bà C được 120.000.000đ, bà chỉ còn thiếu bà C 251.200.000đ. Nay bà đồng ý trả số tiền bà C đã đóng hụi cho bà là 251.200.000đ, bà xin không trả lãi tiền hụi cho bà C, mỗi tháng bà sẽ trả cho bà C 2.000.000đ, còn khi

nào bán được đất bà sẽ trả hết một lần.

** Tại bản tự khai ngày 19/4/2023 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Th trình bày:*

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị C, số tiền bà C chơi hụi với bà Nh là tài sản chung của ông và bà C. Nay ông thống nhất với ý kiến của vợ ông là bà C, yêu cầu bà Nh phải trả số tiền nợ hụi là 251.200.000đ, số tiền lãi 52.800.000đ vợ chồng ông không yêu cầu bà C trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 08/02/2023, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ hụi còn thiếu là 304.000.000đ, trả một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hụi” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại số 1/1 đường số 464, tổ 5, ấp An H, xã Trung A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Cao Thị Tuyết Nh phải trả số tiền nợ hụi mà bà đã tham gia từ tháng 09/2020 đến tháng 06/2021 là 304.000.000đ.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 52.800.000đ, bà C chỉ yêu cầu bà Nh trả số tiền 251.200.000đ, căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của bà C.

Xét bà C và bà Nh đều thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Nh làm đầu thảo, hụi có lãi, mỗi dây hụi có 12 người tham gia, bà Nh không lập danh sách thành viên của từng dây hụi, bà C cũng không biết các dây hụi mà bà tham gia gồm có những ai, như vậy đây là giao dịch về tài sản và có lãi theo quy định tại Khoản 3 Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà C và bà Nh đều xác định số tiền gốc bà Nh còn thiếu bà Cúc là 251.200.000đ, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại Điều 7 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng quy định: “*Thỏa thuận về dây họ được thể hiện bằng văn bản*”, bà C và bà Nh tham gia chơi hụi nhưng không lập thành văn bản thể hiện các nội dung cụ thể theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng là vi phạm điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự quy định tại Khoản 2 Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do

vậy giao dịch dân sự về hui giữa bà C và bà Nh là vô hiệu theo quy định tại Điều 129 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thể hiện: “...*Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận*”, đồng thời tại Khoản 4 Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường*”, trong trường hợp này, bà Nh là bên có lỗi, không trả tiền nợ hui cho bà C theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu bà Nh trả số tiền nợ hui là 251.200.000đ và bà Nh là có cơ sở để chấp nhận vì việc bà Nh không trả tiền nợ hui cho bà C làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền hui gốc phải trả cho bà C, đồng thời hoàn lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 117, Điều 129, Điều 131, Điều 280, Điều 471, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Cao Thị Tuyết Nh phải trả số tiền 251.200.000đ (Hai trăm năm mươi một triệu hai trăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị C.

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nh chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân

sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Cao Thị Tuyết Nh trả số tiền lãi là 52.800.000đ (Năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Cao Thị Tuyết Nh phải chịu án phí là 12.560.000đ (Mười hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng);

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001128 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**